



Flashcardo.com

Chúng tôi hy vọng những thẻ học in sẵn này sẽ hữu ích cho bạn. Để tìm thêm nhiều sản phẩm thẻ học khác, hãy truy cập trang web của chúng tôi www.flashcardo.com/vi. Trên Flashcardo.com chúng tôi cung cấp thẻ học trực tuyến, thẻ học lặp lại ngắt quãng, thẻ học bằng video và nhiều hơn nữa. Tất cả đều miễn phí và sẵn sàng cho người học trên toàn thế giới sử dụng.

Bản quyền, Ghi chú về Giấy phép

Tệp PDF này được bảo vệ theo luật bản quyền và tất cả các quyền đều được giữ lại. Bạn được phép chia sẻ tệp PDF này với bất kỳ ai. Tuy nhiên, bạn không được phép bán tệp PDF này hoặc nội dung của nó. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, vui lòng truy cập www.flashcardo.com/vi để liên hệ với chúng tôi. Xin cảm ơn!

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

TỆP PDF NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP "NGUYÊN TRẠNG", KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ KHẢ NĂNG TIÊU THỤ, PHÙ HỢP VỚI MỤC ĐÍCH CỤ THỂ VÀ KHÔNG VI PHẠM. TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, CÁC TÁC GIẢ HOẶC CHỦ SỞ HỮU BẢN QUYỀN SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT KỲ KHIẾU NẠI, THIẾT HẠI HOẶC TRÁCH NHIỆM NÀO KHÁC, DÙ THEO HÀNH ĐỘNG HỢP ĐỒNG, SAI PHẠM DẪN SỰ HAY HÌNH THỨC KHÁC, PHÁT SINH TỪ, HOẶC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY HOẶC VIỆC SỬ DỤNG HAY GIAO DỊCH KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY.

Bản quyền © 2025 Flashcardo.com. Mọi quyền được bảo lưu

In hai mặt

Xin lưu ý rằng những thẻ học này được thiết kế để in hai mặt. Nếu máy in của bạn không thể in hai mặt, vui lòng tải xuống các tệp PDF thẻ học đơn để in.

Cơ bản

mina

sina

tema
mees

tema
naine

see
koer

meie

teie

nemad

mis

kes

kus

miks

kuidas

milline

millal

siis

kui

tõesti

aga

sest

mitte

anh ấy

bạn

tôi

chúng tôi / chúng ta

nó

cô ấy

cái gì

họ

các bạn

tại sao

ở đâu

ai

lúc nào

cái nào

làm sao

thật sự

nếu

sau đó

không

bởi vì

nhưng

see
siin

see
seal

kõik
üldine

või
lause

ja

siin

seal

vasak

parem

nüüd

pärastlõuna

hommik
9:00-11:00

öö

hommik
6:00-9:00

õhtu

keskpäev

kesköö

tund

minut

sekund

päev

tất cả

đó

này

đây

và

hoặc

phải

trái

đó

buổi sáng

buổi chiều

bây giờ

buổi tối

buổi sáng

ban đêm

giờ

nửa đêm

buổi trưa

ngày

giây

phút

nädal

kuu
aeg

aasta

eile

täna

homme

esmaspäev

teisipäev

kolmapäev

neljapäev

reede

laupäev

pühapäev

naine
üldine

mees
üldine

armastus

poiss-sõber

tüdruksõber

sõber

suudlus

seks

năm

tháng

tuần

ngày mai

hôm nay

hôm qua

thứ tư

thứ ba

thứ hai

thứ bảy

thứ sáu

thứ năm

đàn ông

đàn bà

chủ nhật

bạn gái

bạn trai

tình yêu

tình dục

hôn

bạn

laps

tüdruk

poiss

emme

issi

ema

isa

vanemad

poeg

tütar

väike õde

väike vend

suur õde

suur vend

mees
pulmad

naine
pulmad

iga

alati

tegelikult

jälle

juba

con trai

con gái

trẻ em

má

ba

mẹ

con trai

cha mẹ

cha

em trai

em gái

con gái

chồng

anh trai

chị gái

luôn luôn

mỗi / mọi

vợ

đã

lần nữa

thực ra

vähem

enim

rohkem

mitte ükski

väga

väljas

sees

kaugel

lähedal

all

üleval

kõrval

ees

taga

kõik
inimesed

koos

muu

kevad

suvi

sügis

talv

nhiều hơn

phần lớn

ít hơn

ở ngoài

rất

không có

gần

xa

ở trong

bên cạnh

bên trên

bên dưới

mọi người

phía sau

phía trước

mùa xuân

khác

cùng nhau

mùa đông

mùa thu

mùa hè

jaanuar

veebuar

märts

aprill

mai

juuni

juuli

august

september

oktoober

november

detsember

põhi

ida

lõuna

lääs

sageli

kohe

äkki

kuigi

tháng ba

tháng hai

tháng một

tháng sáu

tháng năm

tháng tư

tháng chín

tháng tám

tháng bảy

tháng mười hai

tháng mười một

tháng mười

nam

đông

bắc

ngay lập tức

thường xuyên

tây

mặc dù

đột ngột

Số

null

üks

kaks

kolm

neli

viis

kuus

seitse

kaheksa

üheksa

kümme

üksteist

kaksteist

kolmteist

neliteist

viisteist

kuusteist

seitseteist

kaheksateist

üheksateist

kakskümmend

2	1	0
5	4	3
8	7	6
11	10	9
14	13	12
17	16	15
20	19	18

kakskümmend üks

kakskümmend kaks

kakskümmend kuus

kolmkümmend

kolmkümmend üks

kolmkümmend kolm

kolmkümmend seitse

nelikümmend

nelikümmend üks

nelikümmend neli

nelikümmend kaheksa

viiskümmend

viiskümmend üks

viiskümmend viis

viiskümmend üheksa

kuuskümmend

kuuskümmend üks

kuuskümmend kaks

kuuskümmend kuus

seitsekümmend

seitsekümmend üks

26

22

21

33

31

30

41

40

37

50

48

44

59

55

51

62

61

60

71

70

66

seitsekümmend kolm

seitsekümmend seitse

kaheksakümmend

kaheksakümmend üks

kaheksakümmend neli

kaheksakümmend kaheksa

üheksakümmend

üheksakümmend üks

üheksakümmend viis

üheksakümmend üheksa

sada

sada üks

sada viis

sada kümme

sada viiskümmend üks

kakssada

kakssada kaks

kakssada kuus

kakssada kakskümmend

kakssada kuuskümmend
kaks

kolmsada

80

77

73

88

84

81

95

91

90

101

100

99

151

110

105

206

202

200

300

262

220

kolmsada kolm

kolmsada seitse

kolmsada kolmkümmend

kolmsada seitsekümmend
kolm

nelisada

nelisada neli

nelisada kaheksa

nelisada nelikümmend

nelisada kaheksakümmend
neli

viissada

viissada viis

viissada üheksa

viissada viiskümmend

viissada üheksakümmend
viis

kuussada

kuussada üks

kuussada kuus

kuussada kuusteist

kuussada kuuskümmend

seitsesada

seitsesada kaks

330

307

303

404

400

373

484

440

408

509

505

500

600

595

550

616

606

601

702

700

660

seitsesada seitse

seitsesada kakskümmend
seitse

seitsesada seitsekümmend

kaheksasada

kaheksasada kolm

kaheksasada kaheksa

kaheksasada kolmkümmend
kaheksa

kaheksasada
kaheksakümmend

üheksasada

üheksasada neli

üheksasada üheksa

üheksasada nelikümmend
üheksa

üheksasada
üheksakümmend

tuhat

tuhat üks

tuhat kaksteist

tuhat kakssada
kolmkümmend neli

kaks tuhat

kaks tuhat kaks

kaks tuhat kakskümmend
kolm

kaks tuhat kolmsada
nelikümmend viis

770

727

707

808

803

800

900

880

838

949

909

904

1001

1000

990

2000

1234

1012

2345

2023

2002

kolm tuhat

kolm tuhat kolm

neli tuhat

neli tuhat nelikümmend viis

viis tuhat

viis tuhat kuussada
seitsekümmend kaheksa

kuus tuhat

seitse tuhat

seitse tuhat kaheksasada
üheksakümmend

kaheksa tuhat

kaheksa tuhat üheksasada
üks

üheksa tuhat

üheksa tuhat
üheksakümmend

kümme tuhat

kümme tuhat üks

kakskümmend tuhat
kakskümmend

kolmkümmend tuhat
kolmsada

nelikümmend neli tuhat

sada tuhat

viissada tuhat

miljon

4000

3003

3000

5678

5000

4045

7890

7000

6000

9000

8901

8000

10.001

10.000

9090

44.000

30.300

20.020

1.000.000

500.000

100.000

kuus miljonit

kümme miljonit

seitsekümmend miljonit

sada miljonit

kaheksasada miljonit

miljard

üheksa miljardit

kümme miljardit

kakskümmend miljardit

sada miljardit

kolmsada miljardit

triljon

70.000.000

10.000.000

6.000.000

1.000.000.000

800.000.000

100.000.000

20.000.000.000

10.000.000.000

9.000.000.000

1.000.000.000.000

300.000.000.000

100.000.000.000

Động từ

teadma

mõtlema

tulema

panema

võtma

leidma

kuulama

töötama

rääkima

andma

meeldima

aitama

armastama

helistama

ootama

seisma

istuma

sulgema

avama
uks

kaotama

võitma

đến

nghĩ

biết

tìm

lấy

đặt

nói chuyện

làm việc

nghe

giúp đỡ

thích

cho

chờ đợi

gọi

yêu

đóng

ngồi

đứng

thắng

thua

mở

surema

elama

sisse lülitama

välja lülitama

tapma

vigastama

puudutama

vaatama

jooma

sööma

kõndima

kohtuma

kihla vedama

suudlema

järgima

abielluma

vastama

küsima

tõmbama

suruma

vajutama

bật

sống

chết

làm bị thương

giết

tắt

uống

xem

chạm

gặp

đi bộ

ăn

đi theo

hôn

đặt cược

hỏi

trả lời

cười

ấn

đẩy

kéo

lööma
käsi

püüdma

võitlema

viskama

jooksma

lugema

kirjutama

parandama

loendama

lõikama

müüma

ostma

maksma

õppima

unistama

magama

mängima

tähistama

nautima

puhastama

tulistama

chiến đấu

bắt

đánh

đọc

chạy

ném

đếm

sửa chữa

viết

mua

bán

cắt

mơ

học

trả

ăn mừng

chơi

ngủ

bắn

dọn dẹp

thưởng thức

kaitsma

ründama

varastama

põletama

päästma

lendama

sülitama

lööma
jalalaba

hammustama

hingama

nuusutama

nutma

laulma

naeratama

naerma

kasvama

kahanema

vaidlema

jagama

toitma

peitma

trộm

tấn công

bảo vệ

bay

cứu

đốt

cẩn

đá

khắc nhỏ

khóc

ngủi

thở

cười

cười mỉm

hát

tranh luận

co lại

lớn lên

trốn

cho ăn

chia sẻ

hoiatama

ujuma

hüppama

tõstma

kaevama

tarnima

otsima

harjutama

reisima

värvima

avama
lukk

lukustama

pesema

palvetama

süüa tegema

oksendama

karjuma

tsiteerima

printima

arvutama

teenima

nhảy

bơi

cảnh báo

giao hàng

đào

nâng

đi du lịch

luyện tập

tìm kiếm

khóa

mở

vẽ

nấu ăn

cầu nguyện

rửa

trích dẫn

la hét

nôn

kiếm tiền

tính toán

in

Tính từ

uus

vana
üldine

vähe

palju

vale

õige

halb

hea

õnnelik

lühike
üldine

pikk
üldine

väike

suur

ilus

noor

vana
inimene

valge

must

punane

sinine

roheline

ít

cũ

mới

chính xác

sai

nhiều

hạnh phúc

tốt

xấu

nhỏ

dài

ngắn

trẻ

xinh đẹp

lớn

màu đen

màu trắng

già

màu xanh lá cây

màu xanh da trời

màu đỏ

kollane

aeglane

kiire

naljakas

ebaõiglane

õiglane

keeruline

lihtne

rikas

vaene

tugev

nõrk

ohutu

väsinud

uhke

täis
toit

haige

terve

vihane

madal
diagramm

kõrge

nhanh

chậm

màu vàng

công bằng

không công bằng

vui vẻ

giàu

dễ

khó

yếu

khỏe

nghèo

tự hào

mệt mỏi

an toàn

khỏe mạnh

bệnh

no bụng

cao

thấp

tức giận

magus

hapu

pehme

kõva

armas

rumal

hull

hõivatud

pikk
inimene

lühike
inimene

murelik

üllatunud

hästi käituv

kuri

nutikas

külm

kuum

oranž

hall

pruun

roosa

mềm

chua

ngọt

ngu ngốc

đáng yêu

cứng

cao

bận rộn

điên khùng

ngạc nhiên

lo lắng

thấp

khéo léo

ác độc

cư xử tốt

màu cam

nóng

lạnh

màu hồng

màu nâu

màu xám

igav

raske

kerge

üksildane

näljane

janune

kurb

järsk

lame

kitsas

lai

sügav

madal
järv

hiigelsuur

määrdu nud

puhas

täis
üldine

tühi

kallis

odav

seksikas

nhẹ

nặng

nhàm chán

khát nước

đói bụng

cô đơn

bằng phẳng

dốc

buồn

sâu

rộng

hẹp

bẩn

lớn

nông

trống rỗng

đầy

sạch sẽ

quyến rũ

rẻ

đắt

laisk

vapper

helde

märg

kuiv

vali

vaikne

päikeseline

vihmane

udune

pilvine

hào phóng

dũng cảm

lười biếng

ồn ào

khô

ướt

nhiều mưa

nắng

yên tĩnh

nhiều mây

sương mù

Thể thao

võimlemine

tennis

jooksmine

jalgrattasõit

golf

jalgpall

korvpall

ujumine

sukeldumine

matkamine

maraton

triathlon

lauatennis

tõstesport

poks

sulgpall

iluuisutamine

lumelauasõit

suusatamine

murdmaasuusatamine

jäähoki

chạy

quần vợt

thể dục dụng cụ

bóng đá

đánh golf

đạp xe

lặn

bơi lội

bóng rổ

ba môn phối hợp

chạy marathon

đi bộ đường dài

quyền anh

cử tạ

bóng bàn

trượt ván tuyết

trượt băng nghệ thuật

cầu lông

khúc côn cầu trên băng

trượt tuyết băng đồng

trượt tuyết

võrkpall

käsipall

rannavõrkpall

ragbi

kriket

pesapall

ameerika jalgpall

veepall

vettehüpped

surfamine

purjetamine

sõudmine

jooga

tantsimine

langevarjuhüpped

male

pokker

keegel

ballett

bóng chuyền bãi biển

bóng ném

bóng chuyền

bóng chày

bóng gậy

bóng rugby

nhảy cầu

bóng nước

bóng bầu dục Mỹ

chèo thuyền

đua thuyền buồm

lướt sóng

nhảy dù

khiêu vũ

yoga

bowling

đánh bài poker

cờ vua

múa ba lê

Động vật

siga

lehm

hobune

koer

lammas

ahv

kass

karu

kana

part

liblikas

mesilane

kala
loom

ämblik

madu

tiiger

hiir
loom

jänes

lõvi

eesel

elevant

con ngựa

con bò

con lợn

con khỉ

con cừu

con chó

con gà

con gấu

con mèo

con ong

con bướm

con vịt

con rắn

con nhện

con cá

con thỏ

con chuột

con hổ

con voi

con lừa

con sư tử

tuvi

putukas
lutikas

sääsk

kärbes

sipelgas

vaal

hai

delfiin

tigu

konn

panda

jääkaru

hunt

koaala

känguru

kaelkirjak

rebane

jõehobu

nahkhiir

ronk

luik

con muỗi

con bọ

con chim bồ câu

con cá voi

con kiến

con ruồi

con ốc sên

con cá heo

con cá mập

con gấu Bắc cực

con gấu trúc

con ếch

con chuột túi

con gấu túi

con chó sói

con hà mã

con cáo

con hươu cao cổ

con thiên nga

con quạ

con dơi

kajakas

öökull

pingviin

papagoi

röövik

kiil

kalmaar

kaheksajalg

merihobuke

hüljes

meduus

krabi

dinosaurius

kilpkonn

krokodill

con chim cánh cụt

con cú

con chim hải âu

con chuồn chuồn

con sâu bướm

con vẹt

con cá ngựa

con bạch tuộc

con mực ống

con cua

con sứa

con hải cẩu

con cá sấu

con rùa cạn

con khủng long

Quốc gia

Euroopa

Aasia

Ameerika

Aafrika

Suurbritannia

Hispaania

Šveits

Itaalia

Prantsusmaa

Saksamaa

Tai

Singapur

Venemaa

Jaapan

Iisrael

India

Hiina

Ameerika Ühendriigid

Mehhiko

Kanada

Tšiili

Châu Mỹ

Châu Á

Châu Âu

Tây Ban Nha

Vương quốc Anh

Châu Phi

Pháp

Ý

Thụy sĩ

Singapore

Thái Lan

Đức

Israel

Nhật Bản

Nga

Hoa Kỳ

Trung Quốc

Ấn Độ

Chile

Canada

Mexico

Brasiilia

Argentina

Lõuna-Aafrika

Nigeeria

Maroko

Liibüa

Keenia

Alžeeria

Egiptus

Uus-Meremaa

Austraalia

Nam Phi

Argentina

Brazil

Libya

Ma Rốc

Nigeria

Ai Cập

Algeria

Kenya

Úc

New Zealand

Cơ thể

pea

nina

juuksed

suu

kõrv

silm

käsi

jalalaba

süda

aju

kael

tagumik

õlg

põlv

jalg

käsivars

kõht

rind

selg

hammas

keel

tóc

mũi

đầu

mắt

tai

miệng

tim

bàn chân

bàn tay

mông

cổ

não

chân

đầu gối

vai

ngực

bụng

tay

lưỡi

răng

lưng

huul

sõrm

varvas

magu

kops

maks
organ

närv

neer

sool
keha

laup

lõug

põsk

habe

põial

väike sõrm

sõrmusesõrm

keskmise sõrm

nimetissõrm

sõrmeküüs

kand

selgroog

ngón chân

ngón tay

môi

gan

phổi

dạ dày

ruột

thận

dây thần kinh

má

cằm

trán

ngón tay út

ngón cái

râu

ngón tay trỏ

ngón tay giữa

ngón tay đeo nhẫn

xương sống

gót chân

móng tay

lihas

luu
keha

skelett

roie

selgroolüli

põis

veen

arter

tupp

sperma

peenis

munand

bộ xương

xương

cơ bắp

bàng quang

đốt sống

xương sườn

âm đạo

động mạch

tĩnh mạch

tinh hoàn

dương vật

tinh trùng

Ngôi nhà

uks

köök

vannituba

elutuba

magamistuba

aed

garaaž

sein

kelder

tualett
kodu

trepp

katus

aken
hoone

nuga

tass
kuum

klaas

taldrik

tass
külm

prügikast

kauss

kirjutuslaud

phòng tắm

nhà bếp

cửa

vườn

phòng ngủ

phòng khách

tầng hầm

tường

gara

mái nhà

cầu thang

nhà vệ sinh

tách

dao

cửa sổ

cốc

đĩa

ly

bàn

tô

thùng rác

voodi

peegel

dušš

diivan

pilt

kell

laud

tool

naaber

lift

rõdu

pööning

korsten

puulusikas

söögipulgad

söögiriistad

lusikas

kahvel

kulp

pott

pann

vòi hoa sen

gương

giường

đồng hồ

ảnh

ghế sofa

hàng xóm

ghế

bàn

gác xếp

ban công

thang máy

đũa

muỗng gỗ

ống khói

nĩa

muỗng

bộ dao nĩa

chảo

nồi

cái vá

lambipirn

raamaturiul

kardin

madrats

padi

tekk

riiul

sahtel

riidekapp

ämbër

luud

kaal

pesukorv

vann

saunalina

seep

tualettpaber

rätik

kraanikauss

redel

postkast

rèm

giá sách

bóng đèn

chăn

gối

nệm

tủ quần áo

ngăn kéo

kệ

cái cân

chổi

xô

khăn tắm

bồn tắm

giỏ đựng đồ giặt

khăn tắm

giấy vệ sinh

xà phòng

hộp thư

cái thang

bồn rửa mặt

tara



hàng rào

Thức ăn

muna

juust

piim

kala
toit

liha

luu
toit

õli

leib

suhkur

šokolaad

komm

kook

vesi

kohv

tee
jook

õlu

vein

salat

supp

magustoit

hommikusöök

sữa

phô mai

trứng

xương

thịt

cá

đường

bánh mì

dầu

bánh bông lan

kẹo

sô cô la

trà

cà phê

nước

sa lát

rượu nho

bia

bữa ăn sáng

món tráng miệng

súp

lõunasöök

õhtusöök

pitsa

jäätis

või
toit

jogurt

tuunikala

lõhe

sink

peekon

vorst

kalkuniliha

kanaliha

veiseliha

sealiha

lambaliha

kõrvits

seen

trühvel

küüslauk

porrulauk

pizza

bữa tối

bữa trưa

sữa chua

bơ

kem

giăm bông

cá hồi

cá ngừ

thịt gà tây

xúc xích

thịt ba rọi

thịt heo

thịt bò

thịt gà

nấm

bí ngô

thịt cừu

tỏi tây

tỏi

nấm cục

ingver

baklažaan

bataat

porgand

kurk

tšilli

paprika

sibul

kartul

lillkapsas

kapsas

brokoli

aedsalat

spinat

bambus
toit

mais

seller

hernes

uba

pirn

õun

khoai lang

cà tím

gừng

ớt

dưa chuột

cà rốt

khoai tây

củ hành

ớt chuông

bông cải xanh

bắp cải

bông cải trắng

tre

rau chân vịt

xà lách

đậu Hà Lan

cần tây

ngô

quả táo

quả lê

hạt đậu

oliiv

viigimari

dattel

kookospähkel

mandel

sarapuupähkel

maapähkel

banaan

mango

kiivi

avokaado

ananass

arbuus

viinamari

melon

vaarikas

mustikas

maasikas

kirss

ploom

aprikoos

quả chà là

quả sung

quả ô liu

hạt phỉ

quả hạnh nhân

quả dừa

quả xoài

quả chuối

đậu phộng

quả dưa

quả bơ

quả kiwi

dưa gang

quả nho

dưa hấu

quả dâu tây

quả việt quất

quả mâm xôi

quả mơ

quả mận

quả anh đào

virsik

sidrun

greip

apelsin

tomat

piparmünt

sidrunhein

kaneel

vanill

sool
toit

pipar

karri

tubakas

tofu

äädikas

nuudel

sojapiim

jahu

riis

kaer

nisu

quả bưởi

quả chanh

quả đào

bạc hà

cà chua

quả cam

vani

quế

sả

cà ri

tiêu

muối

giấm

đậu hũ

thuốc lá

bột mì

sữa đậu nành

mì sợi

lúa mì

yến mạch

gạo

soja

pähkel

mesi

moos

närimiskumm

pannkook

küpsis

puding

muffin

sõõrik

energiajook

apelsinimahl

õunamahl

piimakokteil

koka

kakao

kokteil

rumm

viski

viin

menüü

mật ong

hạt

đậu nành

bánh kẹp

kẹo cao su

mút

bánh muffin

bánh pudding

bánh quy

nước cam

nước tăng lực

bánh rán vòng

coca cola

sữa lắc

nước táo

rượu rum

rượu cocktail

sô cô la nóng

thực đơn

rượu vodka

rượu whisky

mereannid

spagetid

sushi

popkorn

krõpsud

kanatiivad

friikartulid

sinep

majonees

ketšup

võileib

hot dog

burger

sushi

mì Ý

hải sản

cánh gà

khoai tây lát mỏng

bắp rang bơ

sốt mayonnaise

mù tạt

khoai tây chiên

bánh mì kẹp xúc xích

bánh mì kẹp

nước sốt cà chua

bánh burger

Trường học

raamat

raamatukogu

kodutöö

eksam

koolitund

teadus

ajalugu

kunst

pastakas

pliiats

esimene

teine

kolmas

neljas

uurimustöö

kraad

spordiväljak

sõnaraamat

semester

märkmik

geomeetria

bài tập về nhà

thư viện

sách

khoa học

bài học

bài thi

cây bút

nghệ thuật

lịch sử

thứ hai

thứ nhất

bút chì

nghiên cứu

thứ tư

thứ ba

từ điển

sân thể thao

bằng cấp

hình học

sổ tay

học kì

poliitika

filosoofia

majandus

kehaline kasvatus

bioloogia

matemaatika

geograafia

kirjandus

keemia

füüsika

joonlaud

kustutuskumm

käärid

kleeplint

liim

pastapliats

kirjaklamber

kolm protsenti

sada protsenti

null protsenti

kuupmeeter

kinh tế học

triết học

chính trị học

toán học

sinh học

giáo dục thể chất

hóa học

văn học

địa lý

cục tẩy

cái thước

vật lý

keo dán

băng dính

cái kéo

3%

kẹp giấy

bút bi

mét khối

0%

100%

ruutmeeter

miil

meeter

millimeeter

sentimeeter

detsimeeter

liitmine

lahutamine

korrutamine

jagamine

pindala

ruumala

ristkülik

ruut

kolmnurk

ring

liiter

milliliiter

tonn

kilogramm

gramm

mét

dặm

mét vuông

đề-xi-mét

xen-ti-mét

mi-li-mét

phép nhân

phép trừ

phép cộng

thể tích

diện tích

phép chia

tam giác

hình vuông

hình chữ nhật

mililít

lít

hình tròn

gram

kilôgam

tấn

magnet

mikroskoop

lehter

laboratorium

loeng

cái phễu

kính hiển vi

nam châm

bài giảng

phòng thí nghiệm

Thiên nhiên

tuhk

tuli

teemant

kuu
universum

päike

täht
universum

planeet

rannik

järv

mets

kõrb

mägi
väike

kivi
suur

jõgi

org

mägi
suur

saar

ookean

meri

jää

lumi

kim cương

lửa

tro

ngôi sao

mặt trời

mặt trăng

hồ

bờ biển

hành tinh

đôi núi

sa mạc

rừng

thung lũng

con sông

đá

đại dương

đảo

núi

tuyết

băng

biển

torm

vihm

tuul

puu

rohi

roos

lill

metall

muld

laava

kivisüsi

liiv

savi

rakett

satelliit

galaktika

asteroid

maailmajagu

ekvaator

lõunapoolus

põhjapoolus

gió

mưa

bão táp

hoa hồng

cỏ

cây

đất

kim loại

hoa

cát

than

dung nham

vệ tinh

tên lửa

đất sét

lục địa

tiểu hành tinh

thiên hà

Bắc cực

Nam cực

đường Xích đạo

oja

vihmamets

koobas

juga

kallas

liustik

maavärin

kraater

vulkaan

atmosfäär

üleujutus

udu

vikerkäär

kõu

välg

äikesetorm

temperatuur

taifuun

orkaan

pilv

oks

hang

rừng nhiệt đới

sưởi

sông băng

bờ biển

thác nước

núi lửa

miệng núi lửa

động đất

sương mù

lũ lụt

khí quyển

tia chớp

tiếng sấm

cầu vồng

bão nhiệt đới

nhiệt độ

cơn dông

cành cây

mây

bão

leht

juur

tüvi

seeme

plast

süsinikdioksiid

aatom

raud

hapnik

kuld

hõbe

thân cây

rễ cây

lá cây

cacbon đioxit

nhựa

hạt giống

ôxy

sắt

nguyên tử

bạc

vàng

Giao thông

auto

buss

rong

raudteejaam

bussipeatus

lennuk

laev

veoauto

jalgratas

mootorratas

takso

valgusfoor

autoparkla

tee
auto

aku

mootor
auto

turvapadi

rool

turvavöö

rehv

pakiruum

xe lửa

xe buýt

xe hơi

máy bay

trạm dừng xe buýt

ga xe lửa

xe đạp

xe tải

tàu

đèn giao thông

xe taxi

xe mô tô

ắc quy

đường

bãi đậu xe

vô-lăng

túi khí

động cơ

cốp sau

lốp xe

dây an toàn

piletimasin

piletikassa

metroo

kiirrong

vedur

tramm

koolibuss

väikebuss

lennujaam

lennuliin

helikopter

esimene klass

turistiklassis

ärikläss

päästevest

konteiner

allveelaev

kruisilaev

konteinerlaev

jaht

praam

tàu điện ngầm

phòng bán vé

máy bán vé

xe điện

đầu máy

tàu cao tốc

sân bay

xe buýt nhỏ

xe buýt trường học

hạng nhất

máy bay trực thăng

hãng hàng không

áo phao

hạng thương gia

hạng phổ thông

tàu du lịch

tàu ngầm

công ten nơ

phà

du thuyền

tàu chở hàng

sadam

päästepaat

radar

tänavavalgustus

kõnnitee

bensiinijaam

ehitusplats

ülekäigurada

liiklusummik

maantee

tank

ekskavaator

traktor

järelhaagis

motoroller

köistee vagun

ra đũa

xuống cứu sinh

hải cảng

trạm xăng

vĩa hè

đèn đường

tắc đường

vạch qua đường

công trường

máy xúc

xe tăng

đường cao tốc

xe tay ga

rơ-móc

máy kéo

xe cáp treo

Thành phố

haigla

kool

maja

arve

turg

supermarket

korter

ülikool

talu

kirik

restoran

baar

jõusaal

park

tualett
üldine

kaart

kiirabi

politsei

tuletõrjujad

riik

äärelinn

nhà ở

trường học

bệnh viện

siêu thị

chợ

hóa đơn

nông trại

trường đại học

căn hộ

quán bar

nhà hàng

nhà thờ

nhà vệ sinh

công viên

phòng thể dục

cảnh sát

xe cứu thương

bản đồ

ngoại ô

quốc gia

lính cứu hỏa

küla

garantii

kaubanduskeskus

apteek

pilvelõhkuja

loss

saatkond

sünagoog

tempel

vabrik

mošee

raekoda

postkontor

purskkaev

ööklubi

pargipink

golfiväljak

jalgpallistaadion

bassein
hoone

tenniseväljak

turistiinfo

trung tâm mua sắm

bảo hành

ngôi làng

lâu đài

tòa nhà chọc trời

tiệm thuốc

ngôi đền

giáo đường Do Thái

đại sứ quán

tòa thị chính

nhà thờ Hồi giáo

nhà máy

câu lạc bộ đêm

đài phun nước

bưu điện

sân bóng đá

sân golf

băng ghế

thông tin du lịch

sân quần vợt

hồ bơi

kasiino

kunstigalerii

muuseum

rahvuspark

suveniir

akvaarium

veeliumägi

ameerika mäed

veepark

loomaaed

mänguväljak

avariiväljapääs
hoone

tulekahjualarm

tulekustuti

politseijaoskond

osariik

regioon

pealinn

bảo tàng

phòng triển lãm nghệ thuật

sòng bạc

thủy cung

quà lưu niệm

công viên quốc gia

công viên nước

tàu lượn siêu tốc

trượt nước

cửa thoát hiểm

sân chơi

vườn bách thú

đồn cảnh sát

bình cứu hỏa

chuông báo cháy

thủ đô

khu vực

tiểu bang

Bệnh viện

õnnetus

patsient

operatsioon

tablett

palavik

köha

traumapunkt

intensiivravi osakond

ooteruum

aspiriin

unerohi

aegumiskuupäev

doos

köhasiirup

kõrvaltoime

insuliin

pulber

kapsel

vitamiin

valuvaigisti

antibiootikumid

phẫu thuật

bệnh nhân

tai nạn

ho

sốt

viên thuốc

phòng chờ

khoa hồi sức tích cực

phòng cấp cứu

ngày hết hạn

thuốc ngủ

thuốc aspirin

tác dụng phụ

si-rô ho

liều lượng

viên nhộng

bột

insulin

kháng sinh

thuốc giảm đau

vitamin

bakter

viirus

südamerabandus

kõhulahtisus

diabeet

insult

astma

vähkkasvaja

gripp

hambavalu

päikesepõletus

kurguvalu

kõhuvalu

infektsioon

allergia

kramp

peavalu

süstal

kark

röntgenpilt

ultrahelimasin

đau tim

vi rút

vi khuẩn

đột quỵ

tiểu đường

tiêu chảy

cúm

ung thư

hen suyễn

viêm họng

cháy nắng

đau răng

dị ứng

nhiễm trùng

đau bụng

ống tiêm

đau đầu

chuột rút

máy siêu âm

chụp X quang

nặng

plaaster

ratastool

kips

pulss

vigastus

hädaolukord

põrutus

põletus

luumurd

antibeebipillid

rasedustest

bó bột

xe lăn

bó bột

cấp cứu

chấn thương

mạch

gãy xương

vết bỏng

chấn động

thử thai

thuốc tránh thai

Nghề nghiệp

arst

õde

politseinik

president

kapten

detektiiv

piloot

professor

õpetaja

advokaat

sekretär

assistent

kohtunik
kohus

juhataja

kokk

taksojuht

bussijuht

modell

kunstnik

peaminister

apteeker

cảnh sát

y tá

bác sĩ

thám tử

thuyền trưởng

tổng thống

giáo viên

giáo sư

phi công

trợ lý

thư ký

luật sư

đầu bếp

quản lý

thẩm phán

người mẫu

tài xế xe buýt

tài xế taxi

dược sĩ

thủ tướng

nghệ sĩ

tuletõrjuja

hambaarst

ettevõtja

poliitik

programmeerija

stjuardess

teadlane

lasteaiaõpetaja

arhitekt

raamatupidaja

konsultant

prokurör

üldjuht

ihukaitsja

üürileandja

ettekandja

turvamees

sõdur

kalur

koristaja

torumees

doanh nhân

nha sĩ

lính cứu hỏa

tiếp viên hàng không

lập trình viên

chính trị gia

kiến trúc sư

giáo viên mầm non

nhà khoa học

công tố viên

tư vấn viên

kế toán viên

chủ nhà

vệ sĩ

tổng quản lý

bộ đội

nhân viên bảo vệ

bồi bàn

thợ sửa ống nước

nhân viên vệ sinh

ngư dân

elektrik

põllumees

administraator

postiljon

kassapidaja

juuksur

autor

ajakirjanik

fotograaf

vetelpäästja

laulja

muusik

näitleja

reporter

treener

kohtunik
sport

lễ tân

nông dân

thợ điện

thợ làm tóc

thu ngân

người đưa thư

nhiếp ảnh gia

nhà báo

tác giả

nhạc sĩ

ca sĩ

nhân viên cứu hộ

huấn luyện viên

phóng viên

diễn viên

trọng tài

Kinh doanh

raha

kontor

stress

kindlustus

personal

osakond

palk

aadress

kiri

telefoninumber

url

e-posti aadress

veebileht

e-post

allkiri

kahjum

kasum

klient

summa

krediitkaart

parool

áp lực

văn phòng

tiền

bộ phận

nhân viên

bảo hiểm

lá thư

địa chỉ

lương

địa chỉ email

url

số điện thoại

chữ ký

thư điện tử

trang mạng

khách hàng

lợi nhuận

thua lỗ

mật khẩu

thẻ tín dụng

số tiền

pangaautomaat

maks
raha

koosolekuruum

visiitkaart

IT

personaliosakond

õigusosakond

raamatupidamine

turundus

müük

kolleeg

tööandja

töötaja

märge

esitlus

kaust
paber

pitsat

projektor

postipakk

postmark

ümbrik

phòng họp

thuế

máy rút tiền

nhân sự

công nghệ thông tin

danh thiếp

tiếp thị

kế toán

bộ phận pháp lý

người sử dụng lao động

đồng nghiệp

bán hàng

thuyết trình

chú thích

nhân viên

máy chiếu

con dấu cao su

bìa cứng

phong bì

con tem

bưu kiện

brauser

investeering

aktsiabörs

paberraha

münt

intress

laen

konto number

pangakonto

sàn giao dịch chứng khoán

đầu tư

trình duyệt

tiền lãi

tiền xu

tiền giấy

tài khoản ngân hàng

số tài khoản

khoản vay

Thiết bị

telefon

televiisor

kaamera

raadio

ventilaator

konditsioneer

kohvimasin

röster

tolmuimeja

föön

veekeetja

nõudepesumasin

pliit

küpsetusahi

mikrolaineahi

külmik

pesumasin

pult

kõrvaklapid

hiir
arvuti

klaviatuur

máy ảnh

bộ tivi

điện thoại

máy điều hòa

quạt

đài radio

máy hút bụi

máy nướng bánh mì

máy pha cà phê

máy rửa chén

ấm đun nước

máy sấy tóc

lò vi sóng

lò nướng

bếp điện

điều khiển từ xa

máy giặt

tủ lạnh

bàn phím

chuột

tai nghe

kõvaketas

mälupulk

skanner

printer

ekraan
arvuti

sülearvuti

robot

valjuhääldi

máy quét

thanh USB

ổ cứng

máy tính xách tay

màn hình

máy in

loa

rô bốt